

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 28/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Thành.

Ông Lê Đức Ty.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **NVT**, sinh ngày 04/3/1986 tại: LThg, Hoà Bình; ĐKHKTT và trú tại: Thôn Liên Hồng 1, xã Khoan Dụ, huyện LThg, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1943 (Đã chết); Con bà: Phạm Thị Q, sinh năm 1944; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/12/2008 vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, Công an huyện Lạc Thủy - Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 05/02/2013 bị Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 15/01/2015 bị Toà án nhân dân huyện Lạc Thủy, Hoà Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 20/6/2017 bị Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, Hoà Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc Thủy, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:**

- Ông BVTh, sinh năm 1968, vắng mặt; Bà LThg, sinh năm 1974, vắng mặt. Cùng địa chỉ: X, thị trấn CN, huyện LThg, tỉnh Hòa Bình.

- Công ty TNHH Thương mại đầu tư xuất nhập khẩu VTrg(sau đây gọi là Công ty VTrg), địa chỉ trụ sở chính: Số 89, ngõ 9, phường O, ĐĐ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông HVP - Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông BVN, sinh năm 1973, địa chỉ: Y, thị trấn CN, huyện LThg, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông NVT, sinh năm 1979, vắng mặt; Địa chỉ: Thôn LM, xã XTH, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

- Ông NAT, sinh năm 1957, vắng mặt; Địa chỉ: Số Nhà K, đường 11, F361, YP, TH, Hà Nội.

- Anh BAG, sinh năm 1989, vắng mặt; Địa chỉ: BC, PN, LThg, Hòa Bình.

- Chị NTH (Chị gái ruột bị cáo), sinh năm 1975, có mặt; Địa chỉ: Thôn LH, xã KD, huyện LThg, tỉnh Hòa Bình.

*** Người làm chứng:**

- Anh ĐTL, sinh năm 1990, vắng mặt; Địa chỉ: X, thị trấn CN, huyện LThg, tỉnh Hòa Bình.

- Anh NVQ, sinh năm 1982, vắng mặt; Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã ĐT, huyện LThg, tỉnh Hòa Bình.

- Anh NVT1, sinh năm 1987, vắng mặt; Địa chỉ: Thôn ĐP, xã ĐT, huyện LThg, tỉnh Hòa Bình.

- Anh BHT, sinh năm 1966, vắng mặt; Địa chỉ: Thôn MT2, xã YB, huyện LThg, tỉnh Hòa Bình.

- Chị TTD, sinh năm 1985, vắng mặt; Địa chỉ: Thôn LH2, xã KD, huyện LThg, tỉnh Hòa Bình.

- Ông HVTH, sinh năm 1977, vắng mặt; Địa chỉ: ĐL, ĐT, LThg, Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NVT sau khi chấp hành xong án phạt tù về tội trộm cắp tài sản trở về địa phương sinh sống từ tháng 06/2019 đến nay, do không có tiền chi tiêu cá nhân, NVT đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 12h30 ngày 22/8/2022, NVT điều khiển xe mô tô của T nhãn hiệu WAVE RSX màu đỏ-đen (Xe không gắn biển kiểm soát) từ nhà đi theo đường Quốc lộ 21A đi xã Phú Nghĩa tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến X, thị trấn CN, Lạc Thủy, Hoà Bình, T nhìn thấy bên ngoài nhà kho của gia đình ông BVTh, có một số Sen hoa cửa sắt nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T dừng xe, đi đến cửa nhà kho chui vào khoảng trống bên dưới, vào trong nhà kho lấy trộm được 16 lá côn bằng kim loại màu đen có đường kính 30cm, có tổng khối lượng 9,5kg và các vật bằng kim loại đã cũ, hỏng có tổng khối lượng 21kg. Sau đó T mang số tài sản trên ra xe mô tô để lên phần khung xe mô tô và quay lại tiếp tục lấy 04 tấm sen hoa ở cửa nhà kho thì bà LTHg là vợ của ông BVTh phát hiện liền gọi điện cho anh NVT1 thông báo có trộm. Anh T1 và anh ĐTL đang ăn cơm cùng anh T1 ở quán, chạy ra và hô to “Trộm, trộm”. Lúc này T đặt 04 tấm Sen hoa cửa sắt lên yên xe máy rồi nổ máy bỏ chạy. Thấy T bỏ chạy, anh L nhặt một đoạn gậy tre dài khoảng 1,5m đập vào phần

đèn xi-nhan phía trước bên phải xe mô tô của T để ngăn cản hành vi chạy trốn của T. T tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy về phía ngã ba thị trấn CN và đi về nhà tại thôn LH, KD, LThg, Hoà Bình.

Khi về đến nhà lúc này khoảng 13h30 cùng ngày, T đã lấy 06 tấm lưới bãm gỗ trộm cắp được trước đó tại Công ty VTrg để lên xe mô tô cùng số tài sản trộm cắp tại gia đình ông Th đi đến địa bàn xã XT, NQ, tỉnh Ninh Bình tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến điểm thu mua phế liệu của anh NVTh. T đã bán toàn bộ số tài sản trộm cắp cho anh Th được số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, sau khi biết toàn bộ số tài sản mua của NVT là do T trộm cắp mà có, anh NVT đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Thủy.

Quá trình điều tra còn làm rõ, khoảng cuối tháng 12/2021, NVT một mình thực hiện hành vi trộm cắp 06 (Sáu) miếng kim loại màu đen, hình chữ nhật có một lưới sắc (Lưới bãm gỗ), kích thước 50cm x 18,5 cm x 2,5cm tại Công ty VTrg do anh BVN điều hành công việc tại Công ty, T mang số tài sản trên về nhà của mình cất giấu.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy truy tố NVT về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

- Trong hồ sơ thể hiện: Bị hại, ông BVTh, bà LTHg và anh BVN đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh NVTh trình bày trong hồ sơ: đã nhận lại đủ số tiền 750.000đ do gia đình bị cáo bồi thường, nay anh Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Chị NTH không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền 750.000đ mà chị đã bồi thường cho anh Th nhằm khắc phục hậu quả thay cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

* Tuyên bố bị cáo NVT phạm tội Trộm cắp tài sản.

* Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo NVT từ 12 đến 15 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị.

* Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen-xám, xe không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJC5254DY010961, số máy: JC52E-6032136, cũ đã

qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạc Thủy đã tiến hành xác minh những người có liên quan đến chiếc xe để truy tìm nguồn gốc, tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, chiếc xe mang biển số 29F-217.64, chủ xe NAT. Anh T đã bán chiếc xe trên cho anh BAG. Ngày 20/3/2021 anh G bán lại cho bị cáo T với số tiền 6.900.000đồng. Do T đã dùng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

+ 01 (Một) Biển kiểm soát: 29F1-21764, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 023746 cấp ngày 04/03/2014, tên chủ xe NAT.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Áo chống nắng kẻ ca rô trắng đen có mũ trùm đầu, áo cũ không còn giá trị sử dụng.

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo NVT để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo T năn hồi cải và nhận tội, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT (Cảnh sát điều tra) Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung của vụ án:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 12h30 ngày 22/8/2022, NVT đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp tài sản, bao gồm: 16 Lá côn bằng kim loại màu đen có đường kính 30cm, có tổng khối lượng 9,5kg và các vật bằng kim loại đã cũ, hỏng có tổng khối lượng 21kg; 04 tấm Sen hoa; các vật bằng kim loại nặng 21kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tài sản trộm cắp có giá trị là 2.989.200 đồng.

[3]. Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo

khoản 1 Điều 173 - BLHS. VKSND huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên phải chịu hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cho người bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã, có 03 tiền án gồm: Ngày 05/02/2013 bị Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; Ngày 15/01/2015 bị Toà án nhân dân huyện Lạc Thủy, Hoà Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; Ngày 20/6/2017 bị Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, Hoà Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 22/12/2008 bị phạt vi phạm hành chính. Bị cáo đã đi chấp hành án xong nhưng khi ở địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân mà lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh NVT đã nhận lại số tiền 750.000đồng từ chị NTH, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; chị NTH không yêu cầu bị cáo bồi hoàn. HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với việc ĐTL ngăn cản hành vi chạy trốn của NVT, đã dùng gậy tre đập vỡ phần xi nhan bên phải phía trước xe của T, T không yêu cầu anh L phải bồi thường thiệt hại. HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo T là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với anh NVT, trong quá trình điều tra xác định anh T không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của NVT tại công ty xuất khẩu gỗ VTrg, do không đủ định lượng (Kết luận định giá tài sản: 370.500đ), bản thân NVT không còn tiền án, tiền sự liên quan đến các tội xâm phạm sở hữu. Ngày 29/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo NVT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo NVT phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tuyên tịch sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen-xám, xe không gắn biển kiểm soát; 01 (Một) biển kiểm soát: 29F1-21764; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe NAT.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Áo chống nắng kẻ ca rô trắng đen có mũ trùm đầu.

(Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo NVT phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh , VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hùng Dũng